

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng và Bà Nguyễn Hải Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLHS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST– HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Trung V, sinh ngày 22/3/1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: T, KH. 7, P. R, TP. R, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn O, sinh năm 1960 và bà Lê Thị C, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, đến ngày 23/7/2023 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra nhưng trong quá trình cho tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024; Tại nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1980 (vợ bị cáo) (có mặt)

NCT: KH. 7, P. R, TP. R, tỉnh K

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông **Mai Văn Khoa** – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị hại: Chị **Lưu Hoàng O1**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NCT: 921/3 NTT, P. A, TP. R, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 18 tháng 8 năm 2023 Đoàn Trung V đi xe ôm từ thành phố Rạch Giá đi vào huyện Châu Thành để tìm tài sản lấy trộm. Sau khi xuống xe V đi bộ đến ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển đăng ký số 68X1 – 190.04 của chị Lưu Hoàng O1 đang đậu trước sân nhà không người trông coi nên dùng tua vít nạy ổ khoá để nổ máy xe chạy về phường Rạch Sỏi tìm chỗ bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện nên V mang xe ra giao nộp trả lại cho chị O1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, màu trắng nâu, số khung 512FY030718, số máy JF51E0262787, biển đăng ký số 68X1 – 190.04 có giá trị tại thời điểm tháng 8/2023 là 26.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y tâm thần số: 62/2024/KLGĐTC và Công văn số 62.0 /PYTT cùng ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Đoàn Trung V kết luận:

- Về y học:
 - + Trước, trong, sau khi phạm tội: Đang sự không bệnh lý tâm thần.
 - + Hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Giai đoạn trầm cảm (F32-ICD10)
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn trầm cảm nhẹ.
- Ý kiến khác: Không.
- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại “đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự”.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-CT ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Trung V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều

173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Trung V** từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Ông **Mai Văn Khoa** - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sư hoàn toàn thống nhất với Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp trao trả xe lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Luật sư.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ, ngày 18/8/2023 tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Đoàn Trung V đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển đăng ký số

68X1 – 190.04 của chị Lưu Hoàng O1 đang đậu trước nhà định đem đi bán thì bị phát hiện. Theo kết quả định giá tài sản số: 35 ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá thì chiếc xe mà V lấy trộm có giá trị là 26.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng VKS nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật vì đã từng bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi này. Bị cáo biết rõ nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi nên khi thấy xe chị O1 đậu trước nhà không người quản lý bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, tạo tâm lý bất an cho người dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1 Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện: Vào năm 2022 bị cáo bị Tòa án xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, vẫn chưa được xóa án tích.

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định; sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho bị hại; hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Xét đề nghị của ông Mai Văn Khoa - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ và khung hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên việc Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa đủ cơ sở để HĐXX chấp nhận. Bởi tài sản bị cáo lấy trộm khi bị Công an phát hiện bị cáo mới giao nộp lại để trao trả cho bị hại nên không thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả như pháp luật quy định nên HĐXX không áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe bị mất trộm bị hại chị Lưu Hoàng O1 đã được nhận lại và do chị O1 không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, màu trắng nâu, số khung 512FY030718, số máy JF51E0262787, biển đăng ký số 68X1 – 190.04 cho chị Lưu Hoàng O1. Xét việc trao trả xe trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Trung V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đoàn Trung V 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Đoàn Trung V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

- Luật sư Khoa;
- Bị cáo; NĐDHPC bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phong